

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc
trên địa bàn các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Văn bản số 2205/UBND-CNXD ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện (DATĐ) Trà Phong 1C vào Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ ý kiến của UBND tỉnh Quảng Nam tại Văn bản số 335/UBND-KTN ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Trà Phong 1C, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi liên quan đến đất thuộc địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch DATĐ Trà Phong 1C do cơ quan Tư vấn chuyên ngành lập năm 2020 đã hiệu chỉnh, bổ sung sau thẩm định theo quy định.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Dự án thủy điện Trà Phong 1C vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam với các nội dung chính như sau:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên sông Lon và suối Kem (phụ lưu cấp 1 của sông Tang), sông Tang (phụ lưu cấp 1 của sông Trà Khúc) thuộc địa bàn xã Trà Ka, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và xã Trà Xinh, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi. Tọa độ địa lý dự kiến xây dựng công trình như sau:

+ Tuyến đập A: $15^{\circ}10'11''$ Vĩ độ Bắc (VĐB) - $108^{\circ}17'56''$ Kinh độ Đông (KĐĐ);

+ Tuyến đập B: $15^{\circ}08'39''$ VĐB - $108^{\circ}19'60''$ KĐĐ;

+ Nhà máy : $15^{\circ}09'54''$ VĐB - $108^{\circ}19'41''$ KĐĐ.

- Nhiệm vụ và sơ đồ khai thác: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập A là đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên sông Lon; Tuyến đập B là đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Kem; Tuyến năng lượng từ đập A kiểu đường dẫn bên bờ phải sông Lon; Tuyến năng lượng từ đập B kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Kem; Nhà máy thủy điện kiểu hở nằm bên bờ phải sông Tang xả nước ra sông Tang.

- Các thông số chính của Dự án: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập A $F_{lvA} = 44 \text{ km}^2$, diện tích lưu vực tính đến tuyến đập B $F_{lvB} = 22 \text{ km}^2$, mực nước dâng bình thường tại tuyến đập A $MNDBT_A = 297 \text{ m}$, mực nước dâng bình thường tại tuyến đập B $MNDBT_B = 297 \text{ m}$, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất $MNHL_{\min} = 165,5 \text{ m}$, công suất lắp máy $N_{lm} = 13,6 \text{ MW}$ và điện lượng bình quân năm $E_0 = 45,1$ triệu kWh.

Điều 2. Dự án thủy điện Trà Phong 1C sau khi bổ sung quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Trà Phong 1C phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện Trà Phong 1C, UBND các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình

năm (E₀) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội, chính xác cao độ sàn chống lũ nhà máy thủy điện Trà Phong 1C có cập nhật các mực nước hồ của thủy điện Trà Phong 1B và tính toán nước dâng để đảm bảo nhà máy vận hành an toàn trong mọi trường hợp khai thác, vận hành;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Đảm bảo xả đủ cho cấp nước thủy lợi và sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của Dự án thủy điện Trà Phong 1C để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trước khi quyết định chủ trương đầu tư;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng